

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2023/HS-ST

Ngày: 13-01-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thu Định

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Dương Thị Hương (cán bộ Thành đoàn)
- Ông Trần Văn Thắng (cán bộ nghỉ hưu)

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Phạm Bá Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 330/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 330/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn Đ, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2005 tại: Xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký thường trú: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Số A đường K, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định; số căn cước công dân: 037205005551; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn B và bà Phạm Thị T; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12-10-2022, đến ngày 21-10-2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Đ:

1. Bà Phạm Thị T - sinh năm 1976 (mẹ đẻ bị cáo Đ). Có mặt tại phiên toà.

Trú tại : Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

2. Ông: Phạm Văn B - sinh năm 1977 (bố đẻ bị cáo Đại). Hiện đã bỏ đi Cơ quan điều tra không xác định được địa chỉ.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ:

Bà Bùi Tố Q - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp Pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Lê Thị L, sinh năm 1953; trú tại: Số G đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1982; trú tại: Xóm C M, thị trấn N, huyện V, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt tại phiên tòa

2. Chị Nguyễn Hồng N, sinh năm 1989; trú tại: Số G đường Đ, phường C, thành phố N, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa

3. Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1984; trú tại: Xóm C xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. Vắng mặt tại phiên tòa

- Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1984; trú tại: Xóm C xã M, huyện M, tỉnh Nam Định. (Theo giấy ủy quyền ngày 14-10-2022). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11-10-2022, Phạm Văn Đ (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 35F1-004.34 di chuyển trên đường T kéo dài hướng từ đường K đến đường T, thành phố N trong điều kiện đường T kéo dài là đường hai chiều, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, có vạch sơn vàng kẻ liền ở giữa chia thành hai chiều đường riêng biệt mỗi chiều rộng khoảng 6,65m. Lúc này trời tối có ánh sáng đèn cao áp, không mưa, mặt đường khô ráo, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ người và phương tiện tham gia giao thông ở mức trung bình. Phạm Văn Đ điều khiển xe mô-tô cách mép đường bên phải theo hướng di chuyển khoảng 3,5m với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đến trước khu vực trước cửa số nhà F đường T, Phạm Văn Đ quay mặt sang phải quan sát 01 xe mô-tô do 01 người đàn ông (không xác định được biển kiểm soát và nhân thân) điều khiển từ trên vỉa hè chuẩn bị di chuyển xuống lòng đường nên không chú ý quan sát phía trước và bên trái đến khi di chuyển qua khu vực số nhà F đường T khoảng 10m mới quay mặt lại về phía trước, Phạm Văn Đ phát hiện 01 xe đạp mini màu trắng do bà Lê Thị L, sinh năm 1953 trú tại: Số nhà G đường Đ, phường C, thành phố N đang di chuyển sang đường hướng từ trái sang

phải (theo hướng Phạm Văn Đ đi) với tốc độ khoảng 07km/h, bánh trước xe đạp cách mép đường bên phải khoảng 3,15m, cách đầu xe máy do Đ điều khiển khoảng 02m. Do khoảng cách quá gần, Phạm Văn Đ không kịp xử lý nên đã để bánh trước, cách yếm chắn gió phía trước bên phải xe mô-tô của Phạm Văn Đ điều khiển xô vào khung xe, hộp xích, giò xe bên phải đẩy xe đạp do bà L điều khiển đổ ngã trái trượt rê trên mặt đường về phía trước khoảng 05m thì dừng lại, bà L bị đập đầu xuống nền đường bất tỉnh. Phạm Văn Đ và người dân đưa bà L đến Bệnh viện đa khoa tỉnh N cấp cứu, nhưng bà L đã tử vong. Sau đó, Phạm Văn Đ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N để đầu thú.

Tại hiện trường:

- Xe đạp đổ ngã trái nằm ngang hơi xiên chéo trên mặt đường T kéo dài, đầu xe hướng xiên chéo về mép đường chuẩn, đuôi xe hướng xiên chéo về phía mép đường đối diện mép đường chuẩn. Đầu trục bên trái bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 3,15m. Đầu trục bên trái bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 4,15m.

- Xe mô-tô biển kiểm soát 35F1-004.34 đổ ngã trái nằm trên đường T kéo dài, đầu xe hướng về đường T, đuôi xe hướng về đường Đ. Đầu trục bên trái bánh trước xe cách mép đường chuẩn là 3,85m. Đầu trục bên trái bánh sau xe cách mép đường chuẩn là 4,15m và cách trục bánh trước bên trái xe đạp là 1,05m.

- Vẽ cày trên đường T kéo dài có 03 vết:

- + 01 vết dài 5,10m, vết có chiều hướng từ đường Đ về đường T. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,65m, cuối vết cách trùng với cạnh đầu trục bắt giữ bánh trước bên trái xe đạp.

- + 01 vết dài 3,55m, vết có chiều hướng từ đường Đ chiều hướng từ đường Đ về đường T. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,20m, cuối đầu vết cày thứ nhất là 1,9m. Cuối vết cách trùng với cạnh ngoài tay lái bên trái xe đạp.

- + 01 vết dài 2,15m, vết có chiều hướng từ đường Đ về đường T. Đầu vết cách mép đường chuẩn là 3,5m, cách đầu vết cày thứ hai là 1,1m. Cuối vết cách trùng với trục bắt giữ bàn đạp bên trái xe đạp và cách mép đường chuẩn là 3,7m.

- Khám xe mô-tô biển kiểm soát 35F1-0004.34:

- + Tại mặt ngoài má lốp bánh xe và cạnh vành bánh trước bên phải xe có vết trượt làm xước mặt má lốp và cạnh vành, trên mặt vết còn dính chất màu trắng, vết có chiều từ ngoài vào trong tâm trục bánh xe và có chiều ngược chiều tiến bánh xe. Vết có dài 43cm đo theo chu vi bánh xe. Điểm gần nhất trùng với số 7 đầu tiên của dòng số “70/90-17” in nổi trên mặt má lốp bánh trước bên phải xe.

+ Tại mặt ngoài cánh yếm chắn gió phía trước bên phải đầu xe có vết trượt làm xước vỡ cánh yếm chắn gió, vết có chiều từ trước về sau dài 30cm đo theo chiều cao xe, rộng 17cm đo theo chiều dài xe. Điểm gần nhất trùng với cạnh ngoài cánh yếm chắn gió. Điểm thấp nhất cách mặt đất 49cm, điểm cao nhất cách mặt đất 79cm.

- Khám xe đạp:

+ Tại mặt ngoài hai ống kim loại khung xe, mặt ngoài dây phanh bánh sau, mặt ngoài hộp xích bên phải xe có vết trượt làm xước mặt khung xe, làm đứt dây phanh, móp méo hộp xích, trên mặt còn dính chất màu đen, vết có chiều từ phải sang trái, từ trước về sau, vết có kích thước dài 20cm đo theo chiều dài xe, rộng 17cm đo theo chiều cao xe, điểm gần nhất cách tâm ốc bắt giữ bàn đạp bên phải xe là 16cm, điểm cao nhất và thấp nhất cách nhau so với mặt đất không xác định do càng xe bánh trước bị cong vênh, biến dạng.

+ Tại mặt ngoài giỏ hàng phía trước bên phải đầu xe có vết trượt làm xước, bẹp, lõm giỏ đeo hàng, trên mặt vết còn dính chất màu xanh, vết có chiều từ trước về sau, từ phải sang trái, dài 27cm đo theo chiều dài xe, rộng 16cm đo theo chiều cao xe, điểm gần nhất trùng với cạnh góc phía sau giỏ đeo hàng phía trước bên phải, điểm thấp nhất và cao nhất cách so với mặt đất không xác định do càng xe bánh trước bị cong vênh, biến dạng.

Quá trình điều tra xác định tại thời điểm xảy ra vụ việc trong hơi thở của Phạm Văn Đ không có nồng độ cồn và trong mẫu nước tiểu âm tính với chất ma túy.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1488/KL-KThS ngày 19-10-2022, Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Nạn nhân Lê Thị L chết do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế: Vùng đầu do va đập, các tổn thương khác do va đập và trà sát.

Tại cơ quan điều tra, anh Phạm Xuân Đ1 trình bày: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 11-10-2022, Phạm Văn Đ nói đã có giấy phép lái xe và hỏi mượn xe mô-tô đi có việc nên anh đã đồng ý cho mượn xe nên cơ quan điều tra không xem xét, xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 35F1-004.34. Cơ quan điều tra đã xác minh và trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Phạm Xuân Đ1.

- 01 xe đạp mini nhãn hiệu Luck, Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu hợp pháp là của bà Lê Thị L, đã trả cho đại diện gia đình nạn nhân là con gái của

bà L là chị Nguyễn Thị Thanh V, sinh năm 1984; trú tại: Xóm C, xã M, huyện M, tỉnh Nam Định

Về trách nhiệm dân sự: Phạm Văn Đ đã tác động gia đình đến thăm hỏi và bồi thường cho gia đình bà Lê Thị L số tiền 130.000.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Thanh V là người được ủy quyền đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Phạm Văn Đ.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, Phạm Văn Đ khai nhận bản thân chưa có giấy phép lái xe mô-tô theo quy định, khi hỏi mượn xe của anh Phạm Xuân Đ1, sinh năm 1997; trú tại: Xóm Đ, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình ở cùng khu trọ, Đ nói dối là đã có giấy phép lái xe nên anh Đ1 đã tin tưởng và giao xe. Bị cáo Phạm Văn Đ thành khẩn khai báo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị cáo Phạm Văn Đ là bà Phạm Thị T có quan điểm trình bày: Phạm Văn Đ là con trai thứ 3 trong gia đình, ngày 11-10-2022 trong khi lưu thông trên đường Đ có gây tai nạn. Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, tham gia giao thông khi chưa hiểu pháp luật và quy định của luật giao thông đường bộ, hậu quả xảy ra làm chết một người. Phạm Văn Đ đã ăn năn hối cải, Đ cũng đã lên cơ quan Công an đầu thú và tác động với gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên tôi đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Đ.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ có quan điểm:

Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, thực hiện hành vi vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết về quy định của luật giao thông đường bộ, hậu quả xảy ra tai nạn và làm chết một người. Tuy nhiên, bị cáo Phạm Văn Đ đã ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình, luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo và hợp tác với Cơ quan điều tra, sau khi xảy ra hành vi phạm tội bị cáo cũng đã tự nguyện lên cơ quan Công an đầu thú và tác động với gia đình bồi thường thiệt hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định mức hình phạt nên căn cứ các Điều 91, Điều 101; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-TPNĐ ngày 23-12-2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn Đ tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội

“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ t 36 tháng tù đến 39 tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

- Buộc bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn Đ nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn Đ và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Sơ đồ hiện trường ngày 11-10-2022, biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11-10-2022, các bản ảnh hiện trường, các biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1488/KL-KTHS ngày 19-10-2022 của Phòng K Công an tỉnh N cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 11-10-2022, Phạm Văn Đ không có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe mô-tô biển kiểm soát 35F1 - 004.34 di chuyển trên đường T kéo dài hướng từ đường K đến đường T, thành phố N do không chú ý quan sát, không đi bên phải theo chiều đi của mình vi phạm quy định tại khoản

23 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ, Điều 6 Nghị định số 100/NĐ-CP ngày 30-12-2019 của Chính phủ nên đã để bánh trước, cánh yếm chắn gió phía trước bên phải xe mô-tô xô vào khung xe, hộp xích, giỏ xe bên phải xe đạp do bà Lê Thị L điều khiển theo chiều ngược lại đang chuyển hướng sang đường từ trái sang phải theo hướng Phạm Văn Đ đi, hậu quả làm bà Lê Thị L tử vong.

Hành vi của bị cáo Phạm Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù chưa có giấy phép lái xe nhưng Đ đã nói dối để mượn xe của anh Phạm Xuân Đ1. Khi tham gia giao thông, bản thân Phạm Văn Đ không chấp hành Luật giao thông, thiếu quan sát khi điều khiển phương tiện, không điều khiển phương tiện về phía bên phải chiều đi của mình dẫn đến xảy ra va chạm với xe đạp của bà Lê Thị L. Hậu quả xảy ra tai nạn và làm chết một người. Như vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", với tình tiết định khung "không có giấy phép lái xe theo quy định" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; sau khi xảy ra hành vi phạm tội bị cáo đã ra Cơ quan công an để đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với số tiền 130.000.000 đồng, người đại diện cho gia đình bị hại cũng có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. nên bị cáo Phạm Văn Đ sẽ được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Văn Đ không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn Đ là nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo. Tuy nhiên, khi phạm tội, bị cáo trên 16 tuổi dưới 18 tuổi, do vậy Hội đồng xét xử sẽ áp dụng đường lối xét xử với người chưa thành niên phạm tội. Hình phạt tù của bị cáo sẽ được quyết định theo khoản 1 Điều 91 Điều 101 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại, gia đình bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên Hội đồng xét xử sẽ

xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Phạm Văn Đ chưa đủ 18 tuổi, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Phạm Văn Đ đã tác động gia đình tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại. Hiện tại các bên xác định phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với những thiệt hại của xe đạp, xe mô-tô biển kiểm soát 35F1-004.34 do hư hỏng không đáng kể nên các chủ sở hữu không yêu cầu Phạm Văn Đ bồi thường. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Vấn đề khác trong vụ án:

Do anh Phạm Văn Đ2 không biết bị cáo Phạm Văn Đ chưa có giấy phép lái xe nên đã đồng ý cho mượn xe, vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí:

Bị cáo Phạm Văn Đ bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 03 năm tù (ba năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 12-10-2022.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn Đ; người đại diện hợp pháp; người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp; người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo Phạm Văn Đ có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Định